



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN TAN
Last Middle First

Current Address: 518 Bie Lo Van Sy P. 25 Q. 3 TP HCM.

Date of Birth: 1949 Place of Birth: An Giang

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/26/75 To 12/31/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN MINH TRI
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



John N. N.
Dyer the Fly

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN V.N

I. BASIC INFORMATION on APPLICANT in VN

1. Full name of Ex political prisoner.

NGUYỄN VĂN TÂN

2. Date, place of birth: 1949, ANGIANG, S.V.N.

3. position, Rank (before April 1975) and
Serial number:

- First lieutenant, SN # 69/138340.

4. Month, date, year arrested: 26-5-1975

5. Month, date, year out of camp: 31-12-1981

6. photocopy of Release certificate.

7. present mailing address of Ex political prisoner

518 Bis, LÊ VĂN SỸ, 25 hamlet, 3rd district
HO CHI MINH City.

8. Current address: Same above.

II. LIST of FULL NAME, DATE and PLACE of BIRTH of Ex POLITICAL PRISONER and RELATIVES

1. Full name of Ex political prisoner

NGUYỄN VĂN TÂN

2. date, place of birth: 1949, ANGIANG, S.V.N.

A. RELATIVES to accompany with Ex political
prisoner to be considered for U.S. entry.

NAME	DATE of BIRTH	PLACE of BIRTH	SEX	MARRIED/ SINGLE	RELATIONSHIP
VŨ THỊ SỸ PHÚ	15. 2. 1952	NAM ĐỊNH PRO. VIỆT NAM	F	M	Wife
NGUYỄN NHƯ THUY	6. 3. 1983	SAIGON V. N.	F	S	Daughter

B. COMPLETE FAMILY LISTING (living | dead) of
Ex political prisoner.

1. Father: NGUYEN VAN TAP ANGIANG, SVN
(dead)
2. Mother: PHAM THI THUAN ANGIANG, SVN
(dead)
3. SPOUSE: VU THI SY PHU living.
address: 518 BIS, LE VAN SY, 25 hamlet,
3rd district, HO CHI MINH City.
4. children: NGUYEN NHU THUY living.
address: 518 BIS, LE VAN SY, 25 hamlet,
3rd district, HO CHI MINH City
5. SIBLINGS (brother, sister)
- | | | |
|-----------------|--------|--------------|
| NGUYEN VAN HOA | living | ANGIANG, SVN |
| NGUYEN VAN NHA | dead | " " |
| NGUYEN MINH TRI | living | U.S.A |
| NGUYEN THI NHU | " | ANGIANG, VN |
| NGUYEN THI BI | " | " " |

III. RELATIVES OUTSIDE V.N.

A - closest relative in the U.S.

NGUYEN MINH TRI brother
address:

B - closest relative in other foreign country
NONE

IV. HAVE YOU SUBMITTED the APPLICATION for
FAMILY REUNIFICATION UNTILL NOW?

yes ☒

NO ☐

V. THE APPLICATION HAVE REPLIED from BANGKOK
ORDERLY DEPARTURE OFFICE RELATION to
The O.D.P. in V.N.

yes

☐

NO

☒

VI. COMMENT / REMARK.

I have submitted the application to
Chailand, but have not been issued the
letter of introduction. Sincerely request
that my application be reviewed by your
office and I could receive the LOI
- Bồi làm đơn này, xin quý vị xem xét
và chấp thuận cho tôi và gia đình
được cùng đi theo tôi để định cư
Đảng Hoa Kỳ, trong chứng trình mà
chính phủ Hoa Kỳ bảo lãnh các yêu sĩ
Quan các tạo chế chế độ cũ tại VN, và gửi
đến chính phủ VN xét cho chúng tôi
được rời VN như là công.

July 15, 1988

Sincerely yours

Nguyen Van Tan

NGUYEN VAN TAN

VII ENCLOSURE

- 1- a photocopy of release certificate.
- 2- a photocopy of birth certificate
- 3- a photocopy of marriage certificate

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CHỨC

Số

Họ Tên VŨ-THỊ-SY-PHÚ



Ngày, nơi sinh

15-02-1952

Cha

BUI-CHU-THY

Mẹ

Vũ-văn-Giỏi

Phạm-thị-Biền

Địa chỉ 516-Bis-Trường-M-Giang

Dấu vết riêng: Chạm sọc C/1
trên cánh mũi trái.

Cao: 1 m 51

Nặng: 45 Kg

Chữ ký đương sự: *Phu*

SAISON, ngày 21-04-1969

TUN. GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QGĐT
Trưởng-Ty CSQG Quận Ba

mm
NGUYỄN-VĂN-GHI

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

Số 25 GRT

(14)

716

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Học tập - Tự do - Hạnh phúc

70A ngày 5 1-82
Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2363 ngày 27 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 108 ngày 10 tháng 12 năm 1981

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Tấn

Họ, tên thường gọi Nguyễn Văn Tấn

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1949

Nơi sinh An Giang.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 63/27A Nguyễn Văn Trỗi, Quận 3, TP: Hồ Chí Minh.

Cán tội Trung úy bộ binh, phân chi khu phố.

Bị bắt ngày 26-5-1975 An phạt TTCT

Tiêu quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 518 Bis Nguyễn Văn Trỗi, Quận 3, TP: Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập đã có nhiều tiến bộ, lao động tích cực, chấp hành nội quy của trại nghiêm, học tập tốt.

- Thời hạn quân chế: 12 tháng (Mười hai tháng)
 - Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)
 - Tiền đi uống đã cấp từ trại về đến gia đình.
- (Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định).

Lưu tay ngón trỏ phải

của Nguyễn Văn Tấn

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

lin

Ngày 31 tháng 12 năm 1981



Trung tá: Đoàn Mạch.

Hà Tĩnh điện thi

ngày 25

Ngày 5-02-1982

CĐ 25


[Signature]

Trần Đức

Xác nhận

Đường 10 đã được kiểm tra

Trên tuyến đường QL 19 HT CT DV-Q

Ngày 20 tháng 1 năm 1982

Phó trưởng ban thanh tra QL

[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 25

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận 3

Ngày

Tỉnh, Thành phố HỒ CHÍ MINH

Số 02

Quyển số 1

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

NGUYỄN VĂN TÂN

Vũ Thị Ly Phư

Bí danh

Không có

Không có

Sinh ngày tháng

1949

15-02-1952

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

giáo viên biên chế

Nơi đăng ký

518 bis Nguyễn Văn

518 bis Nguyễn Văn

nhân khẩu

Phối quân 3

Phối quân 3

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân: gây ra tại

020088434

hoặc hộ chiếu 05 95 CRT 31/12/81

Đăng ký ngày 03 tháng 2 năm 1982

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D. 43

lan

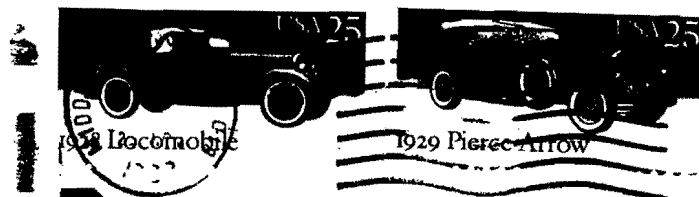
nguyen

sauc

Nguyễn Văn Tân

Vũ Thị Ly Phư

FROM: NGUYEN MINH DUC



NOV 23 1988

TO: KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22.205.0035

CONTROL

____ Card
____ ~~Doc. Request; Form~~ 5/10/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter